TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2017/HNGĐ -ST
Ngày: 18-10- 2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông: Nghiêm Văn Luyến

2. Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn.

Ngày 18 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2017/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2017 /QĐXX- ST, ngày 08 tháng 9 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22/9/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị M - Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Mai Văn S - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Xóm 1, Trung Thành, xã N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Phiên tòa vắng mặt: anh S, chị M (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/8/2017, các lời khai và biên bản hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị M trình bày: chị và anh Mai Văn S kết hôn với nhau vào ngày 05/3/2012, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã N cấp đăng ký kết hôn. Sau kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến giữa năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do tính cách vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cải cọ, bất đồng về quan điểm sống, nhiều mâu thuẫn xảy ra không thể giải quyết được. Vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ tháng 10 năm 2014 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân giữa chị và anh S không còn quan tâm gì tới nhau nữa. Nay xét thấy cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục duy trì, chị M đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh S theo quy định của pháp luật.

Về con: Vợ chồng có 1 con chung là Mai Bảo A, sinh ngày 01/7/2012. Sau ly hôn, chị đồng ý để con cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng chị đề nghị giải quyết theo quy định.

Về tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/8/2017 và biên bản hòa giải, bị đơn anh Mai Văn S trình bày: Về ngày, tháng, năm kết hôn; cơ sở kết hôn; thời gian chung sống của vợ chồng; mâu thuẫn phát sinh cũng như thời gian sống ly thân như chị M trình bày là đúng. Nhưng anh S cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn, anh đề nghị Tòa án xem xét để vợ chồng được đoàn tụ.

Về con: Anh S nhất trí như nội dung trình bày của chị M. Hiện tại cháu Mai Bảo A đang sống cùng anh. Nếu Tòa giải quyết ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh S không đề nghị xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không thống nhất được về hôn nhân: chị M đề nghị ly hôn, anh S không đồng ý ly hôn, anh xin đoàn tụ; về nuôi con: các đương sự thống nhất để cháu Bảo A cho anh S nuôi dưỡng, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con do anh S không yêu cầu.

Ngày 22/9/2017, Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn chị M có đơn xin xử vắng mặt. Bị đơn anh Mai Văn S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, anh S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan). Do đó, HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của nguyên đơn cũng như ý kiến của bị đơn đã trình bày, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Mai Văn S và chị Vũ Thị M đều vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, chị M vắng mặt (có lý do); anh S vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh S, chị M là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[1] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị M và anh Mai Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo các đương sự trình bày là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cải cọ, bất đồng về quan điểm sống, nhiều mâu thuẫn xảy ra không thể giải quyết được. Hai bên đã sống ly thân nhau từ tháng 10 năm 2014 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân giữa anh S và chị M đều không còn quan tâm đến nhau nữa, chị M đề nghị xin ly hôn anh S theo quy định. Anh S thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau, nhưng anh cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nên đề nghị được đoàn tụ. Xét thực tế, cuộc sống chị M và anh S mỗi người đều sống mỗi nơi. Anh S không đồng ý ly hôn với chị M và cố tình vắng mặt tại phiên tòa là gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, chị M vắng mặt có lý do, anh S vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử xét thấy chị M và anh S sống ly thân nhau một thời gian dài, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, hôn nhân không thể duy trì được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị M, cho chị M được ly hôn anh S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng có 1 con chung là Mai Bảo A, sinh ngày 01/7/2012. Hai bên đương sự đều thống nhất giao con cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh S không yêu cầu. Xét yêu cầu của các đương sự về việc giao con cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định, nên HĐXX chấp nhận để xem xét.

[3] Về tài sản: Hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Vũ Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn của chị Vũ Thị M, cho chị M được ly hôn anh Mai Văn S.

2. Về con: Giao cháu Mai Bảo A, sinh ngày 01/7/2012 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chị Vũ Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh S không yêu cầu. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị M phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2015/0004549 ngày 10/8/2017 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị M đã nộp đủ án phí DSST.

Bản án này là sơ thẩm. Anh S, chị M vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Phòng GĐ- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ